TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 142/2017/QĐST-DS	*Thành phố Tây Ninh, ngày 19 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 482/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2017,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị K, sinh năm: 1960; cư trú tại: Ấp C, xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị T, sinh năm: 1968; Đường D, khu phố E, Phường C, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền 16-11-2017).

Bị đơn: Bà Nguyễn Hương N, sinh năm: 1973; cư trú tại: Đường S, khu phố E, Phường D, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Hương N có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị K số tiền 4.800.000.000 đồng (Bốn tỷ tám trăm triệu đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Hương N phải chịu 56.400.000 đồng (Năm mươi sáu triệu bốn trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Trần Thị K không phải chịu tiền án phí nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.400.000 đồng (Năm mươi sáu triệu bốn trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004635 ngày 16/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Kể từ ngày bà Kcó đơn yêu cầu thi hành án nếu bà N chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho bà K số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Phan Tuyến